TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2025/HS-ST
Ngày 18/7/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đàm Đình Lập;

Ông Hoàng Đàm Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyên - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Ông Đinh Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 118/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 601/2025/ QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2025 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thanh H;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Sinh ngày: 10/11/1985 tại xã N, N, Nam Định.

Nơi thường trú: Xóm I, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định (Nay là xã N, tỉnh Ninh Bình).

Nơi tạm trú: Phòng 2112b S, E, xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã P, tỉnh Hưng Yên).

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà; Vũ Thị T (sinh năm 1962); Vợ: Nguyễn Thị H1 (sinh năm 1990); Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2023.

Anh chị em ruột: Có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/02/2025 đến nay tại xã P, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Nay là xã P, tỉnh Hưng Yên). (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Ngọc D;** tên gọi khác: Không; giới tính: Nam.

Sinh ngày 03/08/1983 tại xã Đ, Đ, Thái Bình (Nay là xã Đ, tỉnh Hưng Yên).

Nơi thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ G, Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng (nay là Phường T, tỉnh Cao Bằng).

Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không;

Con ông: Lê Ngọc N (sinh năm 1950); Con bà: Mai Thị B (sinh năm 1948); Vợ: Nguyễn Thị N1 (sinh năm 1981): Con: Có 01 con, sinh năm 2007

Anh, chị, em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2025 đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Công ty trách nhiệm hữu hạn C được thành lập vào năm 2020 (địa chỉ: tổ G, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) do Lê Ngọc D làm Giám đốc, mã số thuế: 4800917667, loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, ngành nghề kinh doanh chính là buôn bán tổng hợp, vốn điều lệ là 6.000.000.000 đồng. Tháng 01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C trực tiếp phát hiện dấu hiệu tội phạm về hành vi trốn thuế ra tại Công ty trách nhiệm hữu hạn C và tiến hành khởi tố vụ án để điều tra theo quy định. Mở rộng điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C tiền hành khởi tố bổ sung về hành vi mua bán trái phép hóa đơn đối với Nguyễn Thanh H - Giám đốc Công ty TNHH T1, mã số thuế: 0106459280, địa chỉ: Xã T, huyện T, Hà Nội.

Quá trình điều tra xác định được như sau: Do có mối quan hệ làm ăn từ trước nên năm 2022 Lê Ngọc D mua 02 số hoá đơn ghi hàng hoá là lốp xe với Nguyễn Thanh H nhưng không có hàng hóa thực tế (Hoá đơn số: 00000009 ngày 05/01/2022, đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng (VAT) là: 1.544.664.000 đồng; Hóa đơn số: 00000048 ngày 24/01/2022, đã bao gồm thuế VAT là:

1.088.912.000 đồng). Nguyễn Thanh H đã thu tiền hóa đơn tương ứng với 3% số tiền ghi trên hóa đơn chưa bao gồm thuế VAT, cụ thể :

- Ngày 06/01/2022 Lê Ngọc D chuyển số tiền đã bao gồm VAT là 1.544.664.000 đồng đến tài khoản số 0330101047944 của Công ty T1 mở tại ngân hàng thương mại cổ phần H2. Sau khi nhận được tiền, cùng ngày 06/01/2022 Nguyễn Thanh H chuyển lại số tiền 1.502.536.800 đồng đến tài khoản số 33010000319154 của Lê Ngọc D mở tại B1 và H giữ lại số tiền bán hóa đơn 42.127.200 đồng (tương ứng với tỷ lệ là 3%).

- Ngày 25/01/2022 Lê Ngọc D chuyển số tiền chuyển số tiền 988.000.000 đồng (chưa có thuế VAT) đến tài khoản 0330101047944 của Công ty T1 mở tại ngân hàng TMCP H2, cùng ngày 25/01/2022, Nguyễn Thanh H thực hiện chuyển số tiền 958.302.400 đồng đến tài khoản số 33010000319154 của Lê Ngọc D và giữ lại tiền bán hoá đơn là 29.697.600 đồng.

Ngày 07/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 35/QĐ-CSKT để giám định thiệt hại về thuế. Tại kết luận giám định số 01/KLGĐ-CTCBA ngày 13/01/2025 của Tổ giám định QĐ số 03 - Cục thuế tỉnh C xác định Công ty TNHH C sử dụng 02 số hoá đơn không có hàng hoá thực tế để kê khai, quyết toán thuế năm 2022 làm giảm số thuế phải nộp là: **718.248.000đ** (trong đó thuế giá trị gia tăng là: 239.416.000 đồng, thuế thu nhập doanh nghiệp là: 478.832.000 đồng).

Trong quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H đã nộp số tiền 71.824.800 đồng và Lê Ngọc D nộp số tiền 200.000.000 đồng vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh C để khắc phục thiệt hại.

Hành vi nêu trên của bị cáo Lê Ngọc D đã phạm vào tội Trốn thuế, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào Tội mua bán trái phép hóa đơn, quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Cáo trạng số: 38/CT-VKSCB-P1 truy tố bị cáo Lê Ngọc D đã phạm vào tội "Trốn thuế", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép hóa đơn" quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên toà trình bày lời luận tội đánh giá các tài liệu, chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định quyết định truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Lê Ngọc D đã phạm vào tội "Trốn thuế", quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Thanh H đã phạm vào tội "Mua bán trái phép hóa

đơn" quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã viện dẫn trong quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Dư P vào tội "Trốn thuế", bị cáo Nguyễn Thanh H phạm vào tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

- Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 200; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D số tiền từ 250.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 203; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

- Bị cáo Lê Ngọc D đã nộp lại số tiền trốn thuế là 718.248.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thanh H đã nộp lại số tiền 71.824.800 đồng thu lợi bất chính.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H nhất trí với đề nghị của Viện Kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất mà viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với Bản tự khai; Biên bản ghi lời khai; Biên bản hỏi cung

cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Ngày 06/01/2022 và ngày 25/01/2022, với mục đích hoạch toán hóa đơn đầu cho Công ty trách nhiệm hữu hạn C, Lê Ngọc D đã sử dụng 02 hóa đơn không hợp pháp, làm giảm số tiền thuế phải nộp là **718.248.000**đ. Mở rộng điều tra xác định được Nguyễn Thanh H - Giám đốc, người đại diện theo pháp luật của Công ty trách nhiệm hữu hạn T1 đã bán 02 số hóa đơn trên, thu lợi bất chính số tiền **71.824.800** đồng.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc D đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trốn thuế"* với tình tiết định khung "*số tiền trốn thuế từ 300.000.000 đồng đến dưới 1.000.000 đồng*" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh H đã có đủ yếu tố cấu thành tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*" quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Lê Ngọc D về tội *"Trốn thuế"* quy định tại điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự và bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "*Mua bán trái phép hóa đơn*" quy định tại khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với các loại hóa đơn, chứng từ thu nộp ngân sách Nhà nước và tài chính - thuế, xâm hại đến lợi ích quốc gia về kinh tế, làm suy giảm đến Ngân sách Nhà nước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích, động cơ phạm tội là nhằm kiếm tiền bất hợp pháp bằng hành vi bị pháp luật nghiêm cấm để kiếm lời. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để răn đe giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và làm gương cho người khác, đồng thời phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Về nhân thân: Bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H đều là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, trước khi phạm tội luôn chấp hành tốt đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt nghĩa vụ của công dân nơi cư trú.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thanh H và bị cáo Lê Ngọc D đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo D tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền trốn thuế để khắc phục hậu quả. Do vậy, các bị cáo đều được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự là *"Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả"*, *"Phạm tội lần đầu thuộc trường ghợp ít nghiêm trọng"* và *"Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải"* được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có.

[4] Về hình phạt chính: Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do các bị cáo; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có thu nhập ổn định, có đủ khả năng kinh tế để phạt tiền. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là Phạt tiền cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo. Các bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng. Đủ điều kiện để Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Khoản 4 Điều 200 của Bộ luật Hình sự quy định:*"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"*.

Hội đồng xét xử thấy: Không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần xử lý như sau: Số tiền chuyển theo quyết định chuyển vật chứng là 271.824.800đ (Hai trăm bảy mươi mốt triệu tám trăm hai mươi tư nghìn tám trăm đồng) cần phải tịch thu để nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Trong quá trình điều tra, Ma Thị L1 (sinh năm 1983; trú tại: Tổ C, phường H, thành phố C) là kế toán của công ty TNHH C, L1 khai nhận được Lê Ngọc D thuê làm kế toán, nhận hóa đơn chứng từ từ giám đốc để tổng hợp, ghi chép sổ sách kế toán, thực hiện kê khai thuế, L1 không biết việc 02 số hoá đơn của Công ty T1 xuất cho Công ty TNHH C vào năm 2022 là không có hàng hoá thực tế, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ để xử lý Ma Thị L1 là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Xét mức đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đã căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo và đề nghị xử phạt về mức hình phạt đối với các bị cáo và đề nghị xử lý các vấn đề khác trong vụ án là hoàn toàn có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc D phạm tội "Trốn thuế"; Bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội "Mua bán trái phép hóa đơn".

- Áp dụng Điểm b khoản 2 Điều 200 Bộ luật Hình sự; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Ngọc D số tiền 300.000.000 đồng *(Ba trăm triệu đồng)*.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 203 Bộ luật Hình sự; Điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền 60.000.000 đ *(Sáu mươi triệu đồng)*.

- Truy thu của bị cáo Lê Ngọc D số tiền 718.248.000đ. Xác nhận bị cáo Lê Ngọc D đã nộp đủ. Cụ thể: số tiền 200.000.000đ nộp vào tài khoản số 3949.0.9057284.00000 của Công an tỉnh C mở tại Kho bạc nhà nước C1 (nay là Phòng G) đã được Công an tỉnh C chuyển đến tài khoản số 3949.0.1054207.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Quyết định về việc chuyển tiền vật chứng số 2382/QĐ-CAT-CSKT ngày 11/6/2025 và Ủy nhiệm chi số 05 ngày 11/6/2025; Số tiền 518.248.000đ (Năm trăm mười tám triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng) nộp vào tài khoản số 3949.0.1054207.00000 của Thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Giấy nộp tiền ngày 15/7/2025 và ngày 16/7/2025.

- Truy thu của bị cáo Nguyễn Thanh H số tiền thu lợi bất chính là 71.824.800đ đồng. Xác nhận bị cáo H đã nộp số tiền trên tại tài khoản số 3949.0.9057284.00000 của Công an tỉnh C mở tại Kho bạc nhà nước C1 (nay là Phòng G) đã được Công an tỉnh C chuyển đến tài khoản số 3949.0.1054207.00000 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Cao Bằng theo Quyết định về việc chuyển tiền vật chứng số 2382/QĐ-CAT-CSKT ngày 11/6/2025 và Ủy nhiệm chi số 05 ngày 11/6/2025.

2. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lê Ngọc D và bị cáo Nguyễn Thanh H có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Viện CT&KS xét xử phúc thẩm tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQCSĐT Công an tỉnh Cao Bằng;
- THADS tỉnh Cao Bằng;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Cao Bằng;
- Phòng GĐKT, TT&THA;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu THS, Tổ HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Vân Khánh